

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số 09c-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Hòn Gai

Mã đơn vị: 1041244

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

## CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2025

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định khác</b>		<b>730</b>	<b>55.130.177</b>	<b>54.025.552</b>	<b>324.125</b>	<b>21.577.410</b>							
1	Âm li - Model: A-2120H Hãng sản xuất: Toa Xuất xứ: Indonesia	B3.5	1	11.546	11.546									x
2	Máy tính xách tay - Model: TravelMate P249-M-52VX Hãng sản xuất: Acer Xuất xứ: Trung Quốc	Phòng quản trị mạng internet	1	16.709	16.709									x
3	Máy tính xách tay - Model: TravelMate P249-M-52VX Hãng sản xuất: Acer Xuất xứ: Trung Quốc	Phòng ngữ văn	1	16.709	16.709									x
4	Máy tính xách tay - Model: TravelMate P249-M-52VX Hãng sản xuất: Acer Xuất xứ: Trung Quốc	Phòng Hiệu trưởng	1	16.709	16.709									x
5	Máy tính xách tay - Model: TravelMate P249-M-52VX Hãng sản xuất: Acer Xuất xứ: Trung Quốc	Kho chờ thanh lý	1	16.709	16.709									x
6	Máy tính xách tay - Model: TravelMate P249-M-52VX Hãng sản xuất: Acer Xuất xứ: Trung Quốc	Phòng Văn thư	1	16.709	16.709									x
7	Máy tính xách tay - Model: TravelMate P249-M-52VX Hãng sản xuất: Acer Xuất xứ: Trung Quốc	phòng Thẻ dực - nhạc họa	1	16.709	16.709									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
8	Máy tính xách tay DELL TULIP Inspiron 14 5459 (Sở GD cấp 2016)	Kho chờ thanh lý	1	15.422	15.422									x
9	Máy tính xách tay DELL TULIP Inspiron 14 5459 (Sở GD cấp 2016)	Kho chờ thanh lý	1	15.422	15.422									x
10	Máy tính xách tay - Model: TravelMate P249-M-52VX Hãng sản xuất: Acer Xuất xứ: Trung Quốc	Phòng Hiệu trưởng	1	16.709	16.709									x
11	Máy tính xách tay DELL TULIP Inspiron 14 5459 (Sở GD cấp 2016)	Phòng Kế toán	1	15.422	15.422									x
12	Máy tính xách tay DELL TULIP Inspiron 14 5459 (Sở GD cấp 2016)	Kho chờ thanh lý	1	15.422	15.422									x
13	Máy tính xách tay DELL TULIP Inspiron 14 5459 (Sở GD cấp 2016)	Kho chờ thanh lý	1	15.422	15.422									x
14	Máy tính xách tay DELL TULIP Inspiron 14 5459 (Sở GD cấp 2016)	phòng Thể dục - nhạc họa	1	15.422	15.422									x
15	Máy tính xách tay DELL TULIP Inspiron 14 5459 (Sở GD cấp 2016)	THƯ VIỆN	1	15.422	15.422									x
16	Máy tính xách tay Sony VAIO VPC42FX/BJ	Kho chờ thanh lý	1	12.760	12.760									x
17	Máy vi tính để bàn	Kho chờ thanh lý	1	15.158	15.158									x
18	Máy vi tính để bàn	Kho chờ thanh lý	1	15.158	15.158									x
19	Máy vi tính để bàn	Kho chờ thanh lý	1	15.158	15.158									x
20	Máy tính xách tay DELL TULIP Inspiron 14 5459 (Sở GD cấp 2016)	Kho chờ thanh lý	1	15.422	15.422									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
21	Máy tính xách tay - Model: TravelMate P249-M-52VX Hãng sản xuất: Acer Xuất xứ: Trung Quốc	Kho chờ thanh lý	1	16.709	16.709									x
22	Máy tính xách tay - Model: TravelMate P249-M-52VX Hãng sản xuất: Acer Xuất xứ: Trung Quốc	Phòng Sử - Địa - GDCD	1	16.709	16.709									x
23	Máy tính xách tay - Model: TravelMate P249-M-52VX Hãng sản xuất: Acer Xuất xứ: Trung Quốc	Kho chờ thanh lý	1	16.709	16.709									x
24	Máy tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	15.818	15.818									x
25	Máy tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	16.709	16.709									x
26	Máy tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	16.709	16.709									x
27	Máy tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	16.709	16.709									x
28	Máy tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	16.709	16.709									x
29	Máy tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	17.591	17.591									x
30	Máy tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	16.709	16.709									x
31	Máy tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	16.709	16.709									x
32	Máy tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	15.818	15.818									x
33	Máy tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	15.818	15.818									x
34	Máy tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	16.709	16.709									x
35	Máy tính xách tay - Model: TravelMate P249-M-52VX Hãng sản xuất: Acer Xuất xứ: Trung Quốc	Kho chờ thanh lý	1	16.709	16.709									x
36	Máy tính xách tay - Model: TravelMate P249-M-52VX Hãng sản xuất: Acer Xuất xứ: Trung Quốc	Phòng Sử - Địa - GDCD	1	16.709	16.709									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
37	Máy tính xách tay - Model: TravelMate P249-M-52VX Hãng sản xuất: Acer Xuất xứ: Trung Quốc	Kho chờ thanh lý	1	16.709	16.709									x
38	Máy tính xách tay - Model: TravelMate P249-M-52VX Hãng sản xuất: Acer Xuất xứ: Trung Quốc	Phòng Toán - tin	1	16.709	16.709									x
39	Máy tính xách tay - Model: TravelMate P249-M-52VX Hãng sản xuất: Acer Xuất xứ: Trung Quốc	Kho chờ thanh lý	1	16.709	16.709									x
40	Máy tính xách tay - Model: TravelMate P249-M-52VX Hãng sản xuất: Acer Xuất xứ: Trung Quốc	Phòng Phó Hiệu trưởng 2	1	16.709	16.709									x
41	Máy tính xách tay - Model: TravelMate P249-M-52VX Hãng sản xuất: Acer Xuất xứ: Trung Quốc	phòng Thể dục - nhạc họa	1	16.709	16.709									x
42	Máy tính xách tay - Model: TravelMate P249-M-52VX Hãng sản xuất: Acer Xuất xứ: Trung Quốc	Phòng quản trị mạng internet	1	16.709	16.709									x
43	Máy vi tính để bàn	Kho chờ thanh lý	1	15.158	15.158									x
44	Máy vi tính để bàn	Kho chờ thanh lý	1	15.158	15.158									x
45	Máy vi tính để bàn	Kho chờ thanh lý	1	15.158	15.158									x
46	Máy vi tính để bàn	Kho chờ thanh lý	1	15.158	15.158									x
47	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
48	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
49	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
50	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
51	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
52	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
53	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
54	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
55	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
56	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
57	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
58	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
59	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
60	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
61	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
62	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
63	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
64	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
65	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
66	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
67	Máy tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	16.709	16.709									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
68	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
69	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
70	Máy vi tính để bàn	Kho chờ thanh lý	1	15.158	15.158									x
71	Máy vi tính để bàn	Kho chờ thanh lý	1	15.158	15.158									x
72	Máy vi tính để bàn	Kho chờ thanh lý	1	15.158	15.158									x
73	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
74	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
75	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
76	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
77	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
78	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
79	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
80	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
81	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
82	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
83	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
84	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
85	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
86	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
87	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
88	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
89	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
90	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C4.2	1	10.708	10.708		8.566							x
91	Máy tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	16.709	16.709									x
92	Máy tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	17.591	17.591									x
93	Máy tính để bàn	THƯ VIỆN	1	15.069	15.069									x
94	Máy tính để bàn	THƯ VIỆN	1	15.069	15.069									x
95	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
96	Máy tính để bàn	THƯ VIỆN	1	15.069	15.069									x
97	Máy tính để bàn	THƯ VIỆN	1	15.069	15.069									x
98	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
99	Máy tính để bàn	THƯ VIỆN	1	15.069	15.069									x
100	Máy tính để bàn	THƯ VIỆN	1	15.069	15.069									x
101	Máy tính để bàn	THƯ VIỆN	1	15.069	15.069									x
102	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
103	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
104	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
105	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
106	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
107	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
108	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
109	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
110	Máy tính để bàn	THƯ VIỆN	1	15.069	15.069									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
111	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
112	Máy tính để bàn	THƯ VIỆN	1	15.069	15.069									x
113	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
114	Máy tính để bàn	THƯ VIỆN	1	15.069	15.069									x
115	Máy chiếu vật thể	Kho chờ thanh lý	1	27.834	27.834									x
116	Máy chiếu vật thể	Kho chờ thanh lý	1	27.834	27.834									x
117	Máy chiếu vật thể	Kho chờ thanh lý	1	27.834	27.834									x
118	Máy in siêu tốc	Phòng truyền thống	1	140.446	140.446									x
119	Máy photocopy Ricoh Aficio MP 2501 SP (Sở GD cấp năm 2016)	phòng y tế 2	1	73.733	73.733									x
120	Máy quét - Model: FUJITSU IX500 Hãng sản xuất: Fujitsu Xuất xứ: Trung Quốc	Kho chờ thanh lý	1	19.815	19.815									x
121	Máy quét HP ScanJet Enterprise Flow 5000 s5 6FW09	Phòng khảo thí	1	21.412	21.412		17.130							x
122	Máy quét tài liệu	Phòng Văn thư	1	39.153	39.153									x
123	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
124	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
125	Máy tính để bàn	THƯ VIỆN	1	15.069	15.069									x
126	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
127	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
128	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
129	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
130	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
131	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
132	Máy tính để bàn	THƯ VIỆN	1	15.069	15.069									x
133	Máy tính để bàn	THƯ VIỆN	1	15.069	15.069									x
134	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
135	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
136	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
137	Máy tính để bàn	THƯ VIỆN	1	15.069	15.069									x
138	Máy tính để bàn (phòng tin học) mã hiệu TK810CMN - FPT - Việt Nam	THƯ VIỆN	1	15.212	15.212									x
139	Máy tính để bàn (phòng tin học) mã hiệu TK810CMN - FPT - Việt Nam	THƯ VIỆN	1	15.212	15.212									x
140	Máy tính để bàn (phòng tin học) mã hiệu TK810CMN - FPT - Việt Nam	THƯ VIỆN	1	15.212	15.212									x
141	Máy tính để bàn (phòng tin học) mã hiệu TK810CMN - FPT - Việt Nam	THƯ VIỆN	1	15.212	15.212									x
142	Máy tính để bàn (phòng tin học) mã hiệu TK810CMN - FPT - Việt Nam	THƯ VIỆN	1	15.212	15.212									x
143	Máy tính để bàn (phòng tin học) mã hiệu TK810CMN - FPT - Việt Nam	THƯ VIỆN	1	15.212	15.212									x
144	Máy tính để bàn (phòng tin học) mã hiệu TK810CMN - FPT - Việt Nam	THƯ VIỆN	1	15.212	15.212									x
145	Máy tính để bàn (phòng tin học) mã hiệu TK810CMN - FPT - Việt Nam	THƯ VIỆN	1	15.212	15.212									x
146	Máy tính để bàn (phòng tin học) mã hiệu TK810CMN - FPT - Việt Nam	Phòng Văn thư	1	15.212	15.212									x
147	Máy tính để bàn (phòng tin học) mã hiệu TK810CMN - FPT - Việt Nam	THƯ VIỆN	1	15.212	15.212									x
148	Máy tính để bàn (phòng tin học) mã hiệu TK810CMN - FPT - Việt Nam	THƯ VIỆN	1	15.212	15.212									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
149	Máy tính HP để bàn (phòng Kế toán)	Phòng Kế toán	1	12.800	12.800									x
150	Máy tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	17.591	17.591									x
151	Máy tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	15.818	15.818									x
152	Máy tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	16.709	16.709									x
153	Máy tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	17.591	17.591									x
154	Máy tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	16.709	16.709									x
155	Máy tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	16.709	16.709									x
156	Máy tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	16.709	16.709									x
157	Máy tính để bàn	THƯ VIỆN	1	15.069	15.069									x
158	Máy tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	15.818	15.818									x
159	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
160	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
161	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
162	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
163	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
164	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
165	Máy tính để bàn	THƯ VIỆN	1	15.069	15.069									x
166	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
167	Máy tính để bàn	THƯ VIỆN	1	15.069	15.069									x
168	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
169	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
170	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
171	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
172	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
173	Máy tính để bàn	THƯ VIỆN	1	15.069	15.069									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
174	Máy tính để bàn	THƯ VIỆN	1	15.069	15.069									x
175	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
176	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
177	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
178	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
179	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
180	Máy tính để bàn	A1.1	1	15.069	15.069									x
181	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
182	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
183	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
184	Switch access các tòa nhà/ nút mạng - Model: AT-GS924MX Hãng sản xuất: Allied Telesis Xuất xứ: Trung Quốc	Phòng GV tầng 1 khu B	1	37.702	37.702									x
185	Switch access các tòa nhà/ nút mạng - Model: AT-GS924MX Hãng sản xuất: Allied Telesis Xuất xứ: Trung Quốc	cầu thang tầng 1 nhà A	1	37.702	37.702									x
186	Switch access các tòa nhà/ nút mạng - Model: AT-GS924MX Hãng sản xuất: Allied Telesis Xuất xứ: Trung Quốc	hành lang tầng 4 nhà A	1	37.702	37.702									x
187	Switch access các tòa nhà/ nút mạng - Model: AT-GS924MX Hãng sản xuất: Allied Telesis Xuất xứ: Trung Quốc	hành lang tầng 4 nhà A	1	37.702	37.702									x
188	Switch access các tòa nhà/ nút mạng - Model: AT-GS924MX Hãng sản xuất: Allied Telesis Xuất xứ: Trung Quốc	cầu thang tầng 1 nhà A	1	37.702	37.702									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
189	Switch access các tòa nhà/ nút mạng - Model: AT-GS924MX Hãng sản xuất: Allied Telesis Xuất xứ: Trung Quốc	Phòng GV tầng 3 khu B	1	37.702	37.702									x
190	Switch kết nối thiết bị trong phòng kỹ thuật - Model: AT-x510L-28GT-N1 Hãng sản xuất: Allied Telesis Xuất xứ: Trung Quốc	cầu thang tầng 1 nhà A	1	53.019	53.019									x
191	Tăng âm	phòng GV tầng 1 nhà A	1	36.464	36.464									x
192	Switch access các tòa nhà/ nút mạng - Model: AT-GS924MX Hãng sản xuất: Allied Telesis Xuất xứ: Trung Quốc	Phòng GV tầng 1 khu B	1	37.702	37.702									x
193	Thang máy MISUBISHI - Thái lLan	Trường THPT Hòa Gai	1	1.295.800	1.295.800		485.925							x
194	Thiết bị âm thanh loa máy	Kho chờ thanh lý	1	144.725	144.725									x
195	Thiết bị bảo mật định tuyến - Model: AT-AR4050s Hãng sản xuất: Allied Telesis Xuất xứ: Trung Quốc	cầu thang tầng 1 nhà A	1	174.373	174.373									x
196	Thiết bị caching và Proxy - Model: ASG S200-30-U500 Hãng sản xuất: Bluecoat/Symantec Xuất xứ: Mỹ	cầu thang tầng 1 nhà A	1	917.389	917.389									x
197	Thiết bị chống sét (ô cắm chống sét & chống sét mạng - cổng RJ45, chống sét nguồn đầu vào UPS) - Hãng sản xuất: APC, LPI Xuất xứ: Phillipine/Australia	cầu thang tầng 1 nhà A	1	157.923	157.923									x
198	Thiết bị chuyển mạch trung tâm - Model: AT-x930-28GSTX Hãng sản xuất: Allied Telesis Xuất xứ: Indonesia	cầu thang tầng 1 nhà A	1	170.623	170.623									x
199	Thiết bị đầu cuối Full HD (camera 12x)	Phòng khảo thí	1	202.215	202.215									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
200	Thiết bị quản lý mạng không dây tập trung - Model: AIR-CT2504-25-K9 Hãng sản xuất: CISCO Xuất xứ: Trung Quốc	cầu thang tầng 1 nhà A	1	206.180	206.180									x
201	Thiết bị tạo tiếng sừng và tiếng nô giả ( Sở GD cấp năm 2016)	C2.1	1	11.800	11.800									x
202	Thang máy MISUBISHI - Thái Lan	Trường THPT Hòn Gai	1	1.295.800	1.295.800		485.925							x
203	Switch access các tòa nhà/ nút mạng - Model: AT-GS924MX Hãng sản xuất: Allied Telesis Xuất xứ: Trung Quốc	cầu thang tầng 1 nhà A	1	37.702	37.702									x
204	Switch access các tòa nhà/ nút mạng - Model: AT-GS924MX Hãng sản xuất: Allied Telesis Xuất xứ: Trung Quốc	Phòng GV tầng 3 khu B	1	37.702	37.702									x
205	Sân đường nội bộ	Trường THPT Hòn Gai	1	14.081.681	14.081.681		10.561.261							x
206	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
207	Máy vi tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	17.567	17.567									x
208	Máy vi tính xách tay	Kho chờ thanh lý	1	17.567	17.567									x
209	Micro chủ tọa kèm cần micro - Model: TS-781 E02/ TS-904 Hãng sản xuất: Toa Xuất xứ: Việt Nam	Phòng khảo thí	1	13.924	13.924									x
210	Micro kèm cần micro - Model: TS-782 E02/ TS-904 Hãng sản xuất: Toa Xuất xứ: Việt Nam	Phòng khảo thí	1	15.311	15.311									x
211	Micro kèm cần micro - Model: TS-782 E02/ TS-904 Hãng sản xuất: Toa Xuất xứ: Việt Nam	Phòng khảo thí	1	15.311	15.311									x
212	Micro kèm cần micro - Model: TS-782 E02/ TS-904 Hãng sản xuất: Toa Xuất xứ: Việt Nam	Phòng khảo thí	1	15.311	15.311									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
213	Micro kèm cần micro - Model: TS-782 E02/ TS-904 Hãng sản xuất: Toa Xuất xứ: Việt Nam	Phòng khảo thí	1	15.311	15.311									x
214	Micro kèm cần micro - Model: TS-782 E02/ TS-904 Hãng sản xuất: Toa Xuất xứ: Việt Nam	Phòng khảo thí	1	15.311	15.311									x
215	Micro vô tuyến cài đầu	Trường THPT Hòn Gai	1	15.255	15.255									x
216	Micro vô tuyến cài đầu	Trường THPT Hòn Gai	1	15.255	15.255									x
217	Micro vô tuyến cầm tay	phòng GV tầng 1 nhà A	1	17.148	17.148									x
218	Mixer	phòng GV tầng 1 nhà A	1	32.743	32.743									x
219	Mixer YAMAHA MG12XU	Hội trường tầng 4 khu hiệu bộ	1	10.266	10.266		8.213		x					x
220	Nhà cầu	Trường THPT Hòn Gai	1	399.951			199.976							x
221	Phần mềm trắc nghiệm	Trường THPT Hòn Gai	1	34.436	34.436									x
222	Phần mềm kiểm định chất lượng	Trường THPT Hòn Gai	1	10.000	10.000		2.000							x
223	Rãnh thoát nước, kê giáp khu dân cư	Trường THPT Hòn Gai	1	416.726	416.726		125.018							x
224	Sân cỏ nhân tạo	Trường THPT Hòn Gai	1	324.125		324.125	226.888							x
225	Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả ( Sở GD cấp năm 2016)	C2.1	1	11.800	11.800									x
226	Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS (Sở GD cấp năm 2016)	C2.1	1	10.300	10.300									x
227	Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS (Sở GD cấp năm 2016)	C2.1	1	10.300	10.300									x
228	Thiết bị thực hành trả lời trắc nghiệm	C5.2	1	25.187	25.187									x
229	Trạm biến áp 22/0,4kV (Thiết bị)	Trường THPT Hòn Gai	1	1.041.204	1.041.204		390.451							x
230	Trạm biến áp 250KVA-22/0.4KV	Trường THPT Hòn Gai	1	400.000	400.000									x
231	Trạm bơm	Trường THPT Hòn Gai	1	181.515	181.515		90.757							x
232	Tủ điện chiếu sáng	Trường THPT Hòn Gai	1	21.450			8.044							x
233	Tủ hốt (Đựng thiết bị Hóa - Sinh Sở GD cấp năm 2016)	Kho chờ thanh lý	1	24.441	24.441									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
234	Tủ hút (mã hiệu: SHDC-33; nhãn hiệu: AELAB)	C6.2	1	28.500	28.500		24.938							x
235	Tủ rack 27U - Model: 3C-R27B08P Hãng sản xuất: 3c Xuất xứ: Việt Nam	cầu thang tầng 1 nhà A	1	20.027	20.027									x
236	Tủ sạc điện máy tính bảng	A4.5	1	53.607	53.607									x
237	Tủ sạc điện máy tính bảng	C5.2	1	53.607	53.607									x
238	Tủ sạc điện máy tính bảng	B4.4	1	53.607	53.607									x
239	Tủ sạc điện máy tính bảng	C5.2	1	53.607	53.607									x
240	Tủ sạc điện máy tính bảng	A5.1	1	53.607	53.607									x
241	Tủ sạc điện máy tính bảng	C5.2	1	53.607	53.607									x
242	Tủ sạc điện máy tính bảng	A3.1	1	53.607	53.607									x
243	Tủ sạc điện máy tính bảng	B2.3	1	53.607	53.607									x
244	Tủ sạc điện máy tính bảng	B3.5	1	53.607	53.607									x
245	Tủ sạc điện máy tính bảng	B4.3	1	53.607	53.607									x
246	Tủ sạc điện máy tính bảng	A2.4	1	53.607	53.607									x
247	Tủ sạc điện máy tính bảng	B2.1	1	53.607	53.607									x
248	Trạm biến áp 22/0,4kV (Công trình công nghiệp)	Trường THPT Hòn Gai	1	137.682	137.682		51.631							x
249	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
250	Thiết bị Wireless Access Point (kèm Adapter) - Model: AIR-AP1832I-S-K9 Hãng sản xuất: CISCO Xuất xứ: Trung Quốc	A4.2	1	28.276	28.276									x
251	Thiết bị Wireless Access Point (kèm Adapter) - Model: AIR-AP1832I-S-K9 Hãng sản xuất: CISCO Xuất xứ: Trung Quốc	Trường THPT Hòn Gai	1	28.276	28.276									x
252	Thiết bị thực hành trả lời trắc nghiệm	C5.2	1	25.187	25.187									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
253	Thiết bị thực hành trả lời trắc nghiệm	C5.2	1	25.187	25.187									x
254	Thiết bị thực hành trả lời trắc nghiệm	C5.2	1	24.985	24.985									x
255	Thiết bị thực hành trả lời trắc nghiệm	C5.2	1	24.985	24.985									x
256	Thiết bị thực hành trả lời trắc nghiệm	C5.2	1	25.187	25.187									x
257	Thiết bị Wireless Access Point (kèm Adapter) - Model: AIR-AP1832I-S-K9 Hãng sản xuất: CISCO Xuất xứ: Trung Quốc	Phòng khảo thí	1	28.276	28.276									x
258	Thiết bị Wireless Access Point (kèm Adapter) - Model: AIR-AP1832I-S-K9 Hãng sản xuất: CISCO Xuất xứ: Trung Quốc	B3.1	1	28.276	28.276									x
259	Thiết bị Wireless Access Point (kèm Adapter) - Model: AIR-AP1832I-S-K9 Hãng sản xuất: CISCO Xuất xứ: Trung Quốc	A3.1	1	28.276	28.276									x
260	Thiết bị Wireless Access Point (kèm Adapter) - Model: AIR-AP1832I-S-K9 Hãng sản xuất: CISCO Xuất xứ: Trung Quốc	B2.1	1	28.276	28.276									x
261	Thiết bị Wireless Access Point (kèm Adapter) - Model: AIR-AP1832I-S-K9 Hãng sản xuất: CISCO Xuất xứ: Trung Quốc	Phòng khảo thí	1	28.276	28.276									x
262	Thiết bị Wireless Access Point (kèm Adapter) - Model: AIR-AP1832I-S-K9 Hãng sản xuất: CISCO Xuất xứ: Trung Quốc	A4.5	1	28.276	28.276									x
263	Thiết bị Wireless Access Point (kèm Adapter) - Model: AIR-AP1832I-S-K9 Hãng sản xuất: CISCO Xuất xứ: Trung Quốc	B4.3	1	28.276	28.276									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
264	Thiết bị Wireless Access Point (kèm Adapter) - Model: AIR-AP1832I-S-K9 Hãng sản xuất: CISCO Xuất xứ: Trung Quốc	B2.4	1	28.276	28.276									x	
265	Thiết bị Wireless Access Point (kèm Adapter) - Model: AIR-AP1832I-S-K9 Hãng sản xuất: CISCO Xuất xứ: Trung Quốc	B4.4	1	28.276	28.276									x	
266	Thiết bị Wireless Access Point (kèm Adapter) - Model: AIR-AP1832I-S-K9 Hãng sản xuất: CISCO Xuất xứ: Trung Quốc	A2.4	1	28.276	28.276									x	
267	Thiết bị Wireless Access Point (kèm Adapter) - Model: AIR-AP1832I-S-K9 Hãng sản xuất: CISCO Xuất xứ: Trung Quốc	A5.1	1	28.276	28.276									x	
268	Thiết bị Wireless Access Point (kèm Adapter) - Model: AIR-AP1832I-S-K9 Hãng sản xuất: CISCO Xuất xứ: Trung Quốc	B2.2	1	28.276	28.276									x	
269	Thiết bị Wireless Access Point (kèm Adapter) - Model: AIR-AP1832I-S-K9 Hãng sản xuất: CISCO Xuất xứ: Trung Quốc	B3.5	1	28.276	28.276									x	
270	Thiết bị Wireless Access Point (kèm Adapter) - Model: AIR-AP1832I-S-K9 Hãng sản xuất: CISCO Xuất xứ: Trung Quốc	B2.3	1	28.276	28.276									x	
271	Thiết bị Wireless Access Point (kèm Adapter) - Model: AIR-AP1832I-S-K9 Hãng sản xuất: CISCO Xuất xứ: Trung Quốc	Phòng khảo thí	1	28.276	28.276									x	
272	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x	
273	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x	

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
274	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
275	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
276	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
277	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
278	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
279	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
280	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
281	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
282	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
283	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
284	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
285	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
286	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
287	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
288	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
289	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
290	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
291	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
292	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
293	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
294	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
295	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
296	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
297	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
298	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
299	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
300	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
301	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
302	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
303	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
304	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
305	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
306	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
307	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
308	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
309	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
310	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
311	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
312	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
313	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
314	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
315	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
316	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
317	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
318	Máy chiếu vật thể	Kho chờ thanh lý	1	27.834	27.834									x
319	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
320	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
321	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
322	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
323	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
324	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
325	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
326	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
327	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
328	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
329	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
330	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
331	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
332	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
333	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
334	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
335	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
336	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
337	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
338	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
339	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
340	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
341	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
342	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
343	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
344	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
345	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
346	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
347	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
348	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
349	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
350	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
351	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
352	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
353	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
354	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
355	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x
356	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
357	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
358	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
359	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
360	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
361	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.1	1	10.708	10.708		8.566							x
362	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.3	1	10.708	10.708		8.566							x
363	Máy vi tính để bàn (nhãn hiệu Sing PC)	C3.2	1	10.708	10.708		8.566							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
364	Máy chiếu vật thể	Kho chờ thanh lý	1	27.834	27.834									x
365	Máy chiếu vật thể	Kho chờ thanh lý	1	27.834	27.834									x
366	Máy chiếu vật thể	Kho chờ thanh lý	1	27.834	27.834									x
367	Điện trung thế 24kV (Công trình công nghiệp)	Trường THPT Hòa Gai	1	40.187	40.187		15.070							x
368	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng GV tầng 1 khu B	1	13.753	13.753		5.157							x
369	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng họp số 3	1	13.753	13.753		5.157							x
370	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng khảo thí	1	13.753	13.753		5.157							x
371	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng họp số 1	1	13.753	13.753		5.157							x
372	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	phòng y tế 2	1	13.753	13.753		5.157							x
373	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B3.3	1	13.753	13.753		5.157							x
374	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng chuyên gia 1	1	13.753	13.753		5.157							x
375	Điện nhẹ ngoài nhà	Trường THPT Hòa Gai	1	235.426			88.285							x
376	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	THƯ VIỆN	1	13.753	13.753		5.157							x
377	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng Sứ - Địa - GDCD	1	13.753	13.753		5.157							x
378	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng Phó Hiệu trưởng 2	1	13.753	13.753		5.157							x
379	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	THƯ VIỆN	1	13.753	13.753		5.157							x
380	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng GV tầng 3 khu B	1	13.753	13.753		5.157							x
381	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	THƯ VIỆN	1	13.753	13.753		5.157							x
382	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng GV tầng 5 khu B	1	13.753	13.753		5.157							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
383	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Trường THPT Hòn Gai	1	13.753	13.753		5.157							x
384	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng quản trị mạng internet	1	13.753	13.753		5.157							x
385	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B4.4	1	13.753	13.753		5.157							x
386	Điện hạ trung thế 0,4kV (Công trình công nghiệp)	Trường THPT Hòn Gai	1	1.622.889	1.622.889		608.583							x
387	Điện hạ thế 0,4 kV (Thiết bị điện ngoài nhà)	Trường THPT Hòn Gai	1	21.184	21.184		7.944							x
388	Điện hạ tầng	Trường THPT Hòn Gai	1	1.023.783	1.023.783		383.918							x
389	Camera giám sát - Model: CAM4411S2-3 Hãng sản xuất: Surveon Xuất xứ: Đài Loan	B4.3	1	13.113	13.113									x
390	Camera giám sát - Model: CAM4411S2-3 Hãng sản xuất: Surveon Xuất xứ: Đài Loan	A3.1	1	13.113	13.113									x
391	Camera giám sát - Model: CAM4411S2-3 Hãng sản xuất: Surveon Xuất xứ: Đài Loan	B3.5	1	13.113	13.113									x
392	Camera giám sát - Model: CAM4411S2-3 Hãng sản xuất: Surveon Xuất xứ: Đài Loan	B2.4	1	13.113	13.113									x
393	Camera giám sát - Model: CAM4411S2-3 Hãng sản xuất: Surveon Xuất xứ: Đài Loan	Phòng khảo thí	1	13.113	13.113									x
394	Cầu thang lên nhà học 5 tầng, nhà kho	Trường THPT Hòn Gai	1	580.549	580.549									x
395	cầu thang máy khu nhà A	Trường THPT Hòn Gai	1	557.000	557.000									x
396	Cầu thang máy khu nhà B	Trường THPT Hòn Gai	1	311.643	311.643									x
397	Cầu thang nổi giữ nhà A và nhà B (vị trí chênh cos)	Trường THPT Hòn Gai	1	121.833	121.833		60.916							x
398	Cổng chính, cổng phụ	Trường THPT Hòn Gai	1	790.990	790.990		395.495							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
399	Cửa thoát bảo vệ khu vực cầu thang tầng 1 (khu nhà học 5 tầng) bằng Inox.	Trường THPT Hòn Gai	1	24.948	24.948									x
400	Cửa thoát bảo vệ khu vực cầu thang tầng 1 (khu nhà học 5 tầng) bằng Inox.	Trường THPT Hòn Gai	1	24.948	24.948									x
401	Cục đẩy CA 20	phòng GV tầng 1 nhà A	1	11.800	11.800									x
402	Cục đẩy Hàn Quốc	phòng GV tầng 1 nhà A	1	25.500	25.500									x
403	Đầu ghi hình - Model: NVR3104P1-16 Hãng sản xuất: Surveon Xuất xứ: Đài Loan	cầu thang tầng 1 nhà A	1	170.298	170.298									x
404	Đệm mút nhảy cao (Sở GD cấp năm 2016)	Kho thể dục tầng 1	1	16.981	16.981									x
405	Đệm mút nhảy cao (Sở GD cấp năm 2016)	Kho thể dục tầng 1	1	16.981	16.981									x
406	Đệm mút nhảy cao (Sở GD cấp năm 2016)	Kho thể dục tầng 1	1	16.981	16.981									x
407	Đệm mút nhảy cao (Sở GD cấp năm 2016)	Kho thể dục tầng 1	1	16.981	16.981									x
408	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng Đảng Ủy	1	13.753	13.753		5.157							x
409	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B2.1	1	13.753	13.753		5.157							x
410	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	phòng tiếp khách	1	13.753	13.753		5.157							x
411	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	THƯ VIỆN	1	13.753	13.753		5.157							x
412	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng Hóa - sinh	1	13.753	13.753		5.157							x
413	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng GV tầng 4 khu B	1	13.753	13.753		5.157							x
414	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B1.3	1	13.753	13.753		5.157							x
415	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Trường THPT Hòn Gai	1	13.753	13.753		5.157							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
416	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng Phó Hiệu trưởng 1	1	13.753	13.753		5.157							x
417	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B5.2	1	13.753	13.753		5.157							x
418	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B3.5	1	13.753	13.753		5.157							x
419	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B2.3	1	13.753	13.753		5.157							x
420	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B2.2	1	13.753	13.753		5.157							x
421	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	phòng chuyên gia 4	1	13.753	13.753		5.157							x
422	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng Kế toán	1	13.753	13.753		5.157							x
423	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng ngữ văn	1	13.753	13.753		5.157							x
424	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng Ngoại ngữ	1	13.753	13.753		5.157							x
425	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng Toán - tin	1	13.753	13.753		5.157							x
426	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B5.3	1	13.753	13.753		5.157							x
427	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng tư vấn tâm lý	1	13.753	13.753		5.157							x
428	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B4.1	1	13.753	13.753		5.157							x
429	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng Lý - Công nghệ	1	13.753	13.753		5.157							x
430	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	phòng chuyên gia 2	1	13.753	13.753		5.157							x
431	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng khảo thí	1	13.753	13.753		5.157							x
432	Camera giám sát - Model: CAM4411S2-3 Hãng sản xuất: Surveon Xuất xứ: Đài Loan	A2.4	1	13.113	13.113									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
433	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng Văn thư	1	13.753	13.753		5.157							x
434	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B1.5	1	13.753	13.753		5.157							x
435	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B4.5	1	13.753	13.753		5.157							x
436	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B1.2	1	13.753	13.753		5.157							x
437	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B1.1	1	13.753	13.753		5.157							x
438	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng Văn thư	1	13.753	13.753		5.157							x
439	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B3.4	1	13.753	13.753		5.157							x
440	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	phòng Thẻ dực - nhạc họa	1	13.753	13.753		5.157							x
441	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng khảo thí	1	13.753	13.753		5.157							x
442	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B4.2	1	13.753	13.753		5.157							x
443	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng Hiệu trưởng	1	13.753	13.753		5.157							x
444	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B2.4	1	13.753	13.753		5.157							x
445	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	THƯ VIỆN	1	13.753	13.753		5.157							x
446	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng họp số 3	1	13.753	13.753		5.157							x
447	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng họp số 1	1	13.753	13.753		5.157							x
448	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng họp số 3	1	13.753	13.753		5.157							x
449	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B3.1	1	13.753	13.753		5.157							x
450	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B4.3	1	13.753	13.753		5.157							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
451	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	phòng Công đoàn	1	13.753	13.753		5.157							x
452	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B5.1	1	13.753	13.753		5.157							x
453	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng GV tầng 2 khu B	1	13.753	13.753		5.157							x
454	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B3.2	1	13.753	13.753		5.157							x
455	Camera giám sát - Model: CAM4411S2-3 Hãng sản xuất: Surveon Xuất xứ: Đài Loan	A4.5	1	13.113	13.113									x
456	Camera giám sát - Model: CAM4411S2-3 Hãng sản xuất: Surveon Xuất xứ: Đài Loan	B2.3	1	13.113	13.113									x
457	Camera giám sát - Model: CAM4411S2-3 Hãng sản xuất: Surveon Xuất xứ: Đài Loan	B2.2	1	13.113	13.113									x
458	Bàn thí nghiệm Hóa - Sinh	C5.2	1	10.537	10.537									x
459	Bảng trượt gắn tường	B3.5	1	19.434	19.434									x
460	Bảng trượt gắn tường	A2.4	1	19.434	19.434									x
461	Bảng trượt gắn tường	B4.3	1	19.434	19.434									x
462	Bảng trượt gắn tường	B3.1	1	19.434	19.434									x
463	Bảng trượt gắn tường	A5.1	1	19.434	19.434									x
464	Bảng trượt gắn tường	A4.5	1	19.434	19.434									x
465	Bảng trượt gắn tường	B2.3	1	19.434	19.434									x
466	Bảng trượt gắn tường	B2.4	1	19.434	19.434									x
467	Bảng trượt gắn tường	B4.4	1	19.434	19.434									x
468	Bảng trượt gắn tường	A3.1	1	19.434	19.434									x
469	Bảng trượt gắn tường	B3.4	1	19.434	19.434									x
470	Bảng trượt gắn tường	B2.1	1	19.434	19.434									x
471	Bảng trượt gắn tường	B2.2	1	19.434	19.434									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
472	Bảng trượt gắn tường	A4.2	1	19.434	19.434									x
473	Bảng trưng tác thông minh (kèm phần mềm)	Kho chờ thanh lý	1	110.847	110.847									x
474	Bảng trưng tác thông minh (kèm phần mềm)	A2.4	1	110.847	110.847									x
475	Bảng trưng tác thông minh (kèm phần mềm)	Kho chờ thanh lý	1	110.847	110.847									x
476	Bảng trưng tác thông minh (kèm phần mềm)	Kho chờ thanh lý	1	110.847	110.847									x
477	Bản thí nghiệm Hóa - Sinh	C5.2	1	10.537	10.537									x
478	Bảng trưng tác thông minh (kèm phần mềm)	B4.4	1	110.847	110.847									x
479	Bản thí nghiệm Hóa - Sinh	C5.2	1	10.537	10.537									x
480	Bản thí nghiệm Hóa - Sinh	C5.2	1	10.537	10.537									x
481	Âm li - Model: A-2120H Hãng sản xuất: Toa Xuất xứ: Indonesia	A4.2	1	11.546	11.546									x
482	Âm li - Model: A-2120H Hãng sản xuất: Toa Xuất xứ: Indonesia	A2.4	1	11.546	11.546									x
483	Âm li - Model: A-2120H Hãng sản xuất: Toa Xuất xứ: Indonesia	B2.3	1	11.546	11.546									x
484	Âm li - Model: A-2120H Hãng sản xuất: Toa Xuất xứ: Indonesia	B2.1	1	11.546	11.546									x
485	Âm li - Model: A-2120H Hãng sản xuất: Toa Xuất xứ: Indonesia	B3.1	1	11.546	11.546									x
486	Âm li - Model: A-2120H Hãng sản xuất: Toa Xuất xứ: Indonesia	B2.2	1	11.546	11.546									x
487	Âm li - Model: A-2120H Hãng sản xuất: Toa Xuất xứ: Indonesia	A5.1	1	11.546	11.546									x
488	Âm li - Model: A-2120H Hãng sản xuất: Toa Xuất xứ: Indonesia	A1.3	1	11.546	11.546									x
489	Âm li - Model: A-2120H Hãng sản xuất: Toa Xuất xứ: Indonesia	B2.4	1	11.546	11.546									x
490	Âm li - Model: A-2120H Hãng sản xuất: Toa Xuất xứ: Indonesia	B4.3	1	11.546	11.546									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
491	Âm li - Model: A-2120H Hãng sản xuất: Toa Xuất xứ: Indonesia	A3.1	1	11.546	11.546									x
492	Âm li - Model: A-2120H Hãng sản xuất: Toa Xuất xứ: Indonesia	B4.4	1	11.546	11.546									x
493	Âm li - Model: A-2120H Hãng sản xuất: Toa Xuất xứ: Indonesia	A4.5	1	11.546	11.546									x
494	Âm li - Model: A-2120H Hãng sản xuất: Toa Xuất xứ: Indonesia dành cho hệ thống micro	phòng họp số 2	1	27.075	27.075									x
495	Bản thí nghiệm Hóa - Sinh	C5.2	1	10.537	10.537									x
496	Bản thí nghiệm Hóa - Sinh	C5.2	1	10.537	10.537									x
497	Bản thí nghiệm Hóa - Sinh	C5.2	1	10.537	10.537									x
498	Bản thí nghiệm Hóa - Sinh	C5.2	1	10.537	10.537									x
499	Bản thí nghiệm Hóa - Sinh	C5.2	1	10.537	10.537									x
500	Bản thí nghiệm Hóa - Sinh	C5.2	1	10.537	10.537									x
501	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B2.5	1	13.753	13.753		5.157							x
502	Bảng tương tác thông minh (kèm phần mềm)	B4.3	1	110.847	110.847									x
503	Bảng tương tác thông minh (kèm phần mềm)	Kho chờ thanh lý	1	110.847	110.847									x
504	Camera (thi THPTQG)	A1.2	1	27.450	27.450									x
505	Camera chuẩn HD	B3.1	1	20.027	20.027									x
506	Camera chuẩn HD	A5.1	1	20.027	20.027									x
507	Camera chuẩn HD	A2.4	1	20.027	20.027									x
508	Camera chuẩn HD	B2.1	1	20.027	20.027									x
509	Camera chuẩn HD	B2.2	1	20.027	20.027									x
510	Camera chuẩn HD	A3.1	1	20.027	20.027									x
511	Camera chuẩn HD	B2.4	1	20.027	20.027									x
512	Camera chuẩn HD	B4.4	1	20.027	20.027									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
513	Camera chuẩn HD	B3.5	1	20.027	20.027									x
514	Camera chuẩn HD	B4.3	1	20.027	20.027									x
515	Camera chuẩn HD	A4.2	1	20.027	20.027									x
516	Camera chuẩn HD	B2.3	1	20.027	20.027									x
517	Camera chuẩn HD	A4.5	1	20.027	20.027									x
518	Camera giám sát - Model: CAM4411S2-3 Hãng sản xuất: Surveon Xuất xứ: Đà Loan	B4.4	1	13.113	13.113									x
519	Camera giám sát - Model: CAM4411S2-3 Hãng sản xuất: Surveon Xuất xứ: Đà Loan	A4.2	1	13.113	13.113									x
520	Camera giám sát - Model: CAM4411S2-3 Hãng sản xuất: Surveon Xuất xứ: Đà Loan	B3.1	1	13.113	13.113									x
521	Camera giám sát - Model: CAM4411S2-3 Hãng sản xuất: Surveon Xuất xứ: Đà Loan	B2.1	1	13.113	13.113									x
522	Camera giám sát - Model: CAM4411S2-3 Hãng sản xuất: Surveon Xuất xứ: Đà Loan	A5.1	1	13.113	13.113									x
523	Bức phù điêu Bác Hồ nói chuyện với nhân dân vùng mỏ	Trường THPT Hòn Gai	1	320.033	320.033		32.003							x
524	Bảng tương tác thông minh (kèm phần mềm)	B2.1	1	110.847	110.847									x
525	Bục giảng điện tử KPC-370	Kho chờ thanh lý	1	339.941	339.941									x
526	Bục giảng điện tử KPC-370	Kho chờ thanh lý	1	339.941	339.941									x
527	Bảng tương tác thông minh (kèm phần mềm)	Kho chờ thanh lý	1	110.847	110.847									x
528	Bảng tương tác thông minh (kèm phần mềm)	Kho chờ thanh lý	1	110.847	110.847									x
529	Bảng tương tác thông minh (kèm phần mềm)	C4.2	1	110.847	110.847									x
530	Bảng tương tác thông minh (kèm phần mềm)	Kho chờ thanh lý	1	110.847	110.847									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
531	Bảng tương tác thông minh (kèm phần mềm)	Kho chờ thanh lý	1	110.847	110.847									x
532	Bảng tương tác thông minh (kèm phần mềm)	Kho chờ thanh lý	1	110.847	110.847									x
533	Bê chứa nước sạch	Trường THPT Hòn Gai	1	659.159	659.159		494.369							x
534	Bộ Karaoke	THƯ VIỆN	1	17.650	17.650									x
535	Bộ thí nghiệm Vật lý	Kho chờ thanh lý	1	74.402	74.402									x
536	Bộ thiết bị dạy học thông minh	Kho chờ thanh lý	1	132.755	132.755									x
537	Bộ thiết bị dạy học thông minh	Kho chờ thanh lý	1	132.755	132.755									x
538	Bộ thiết bị dạy học thông minh	Kho chờ thanh lý	1	132.755	132.755									x
539	Bộ thiết bị dạy học thông minh	Kho chờ thanh lý	1	132.755	132.755									x
540	Bộ thiết bị dạy học thông minh	Kho chờ thanh lý	1	132.755	132.755									x
541	Bộ thiết bị đo kỹ thuật số tích hợp (ký mã hiệu: VL10DC03 - 1; nhãn hiệu: AELAB)	C4.2	1	17.485	17.485		15.299							x
542	Bộ thiết bị đo kỹ thuật số tích hợp (ký mã hiệu: VL10DC03 - 1; nhãn hiệu: AELAB)	C4.2	1	17.485	17.485		15.299							x
543	Bộ trộn kênh - Model: Yamaha MG16XU Hãng sản xuất: Yamaha Xuất xứ: Malaysia	phòng y tế 2	1	16.921	16.921									x
544	Bục giảng điện tử KPC-370	Kho chờ thanh lý	1	339.941	339.941									x
545	Bục giảng điện tử KPC-370	Kho chờ thanh lý	1	339.941	339.941									x
546	Bục giảng điện tử KPC-370	Kho chờ thanh lý	1	339.941	339.941									x
547	Tủ sạc điện máy tính bảng	A4.2	1	53.607	53.607									x
548	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	phòng chuyên gia 3	1	13.753	13.753		5.157							x
549	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng Hiệu trưởng	1	13.753	13.753		5.157							x
550	Hệ thống phòng cháy chữa cháy (Phần thiết bị)	tầng 1 nhà C	1	515.900	515.900		193.463							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
551	Hệ thống phòng cháy chữa cháy (Hạ tầng kỹ thuật)	tầng 1 nhà C	1	543.458	543.458		203.797							x
552	Kè chắn đất đường đất xe, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh	Trường THPT Hòn Gai	1	538.763	538.763		134.691							x
553	Kè đá	Trường THPT Hòn Gai	1	533.735	533.735		266.868							x
554	Khán đài ngoài trời	Trường THPT Hòn Gai	1	993.660	993.660		496.830							x
555	Lan can khu vực chênh cos sân với nhà A, nhà B	Trường THPT Hòn Gai	1	792.281	792.281		396.141							x
556	Loa PA Active Wharfedale Pro TYPHON-AX12-BT	Hội trường tầng 4 khu hiệu bộ	1	10.062	10.062		8.050		x					x
557	Loa PA Active Wharfedale Pro TYPHON-AX12-BT	Hội trường tầng 4 khu hiệu bộ	1	10.062	10.062		8.050		x					x
558	Hệ thống điện chiếu sáng (Thiết bị xây dựng)	Trường THPT Hòn Gai	1	1.007.358	1.007.358		377.759							x
559	Loa Subwoofer Active Wharfedale Pro T-SUB-AX15B	Hội trường tầng 4 khu hiệu bộ	1	14.310	14.310		11.448							x
560	Loa thùng	cầu thang tầng 1 nhà A	1	33.806	33.806									x
561	Loa thùng	cầu thang tầng 1 nhà A	1	33.806	33.806									x
562	Loa thùng Việt Mỹ - BL	cầu thang tầng 1 nhà A	1	18.000	18.000									x
563	Lưu điện UPS 2kVA lắp rack - Model: Champ RM 2K Hãng sản xuất: FSP Xuất xứ: Trung Quốc	cầu thang tầng 1 nhà A	1	25.917	25.917									x
564	Màn hình LED	A1.3	1	95.928	95.928									x
565	Màn hình LED 65" - Model: 65MU6400 Hãng sản xuất: Samsung Xuất xứ: Việt Nam	phòng họp số 2	1	60.078	60.078									x
566	Máy bán tập MBT - 03 (Sở GD cấp năm 2016)	C2.1	1	31.700	31.700									x
567	Máy chấm thi trắc nghiệm	Kho chờ thanh lý	1	16.000	16.000									x
568	Loa Subwoofer Active Wharfedale Pro T-SUB-AX15B	Hội trường tầng 4 khu hiệu bộ	1	14.310	14.310		11.448							x
569	Hệ thống điện chiếu sáng (Thiết bị điện ngoài nhà)	Trường THPT Hòn Gai	1	109.261	109.261		40.973							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
570	Hệ thống điện chiếu sáng (Công trình công nghiệp)	Trường THPT Hòa Lai	1	1.670.279	1.670.279		626.354							x
571	Hệ thống cấp nước ngoài nhà	tầng 1 nhà C	1	258.517	258.517		96.944							x
572	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	A4.5	1	20.723	20.723									x
573	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	A4.1	1	20.723	20.723									x
574	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	A3.3	1	20.723	20.723									x
575	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	A5.1	1	20.723	20.723									x
576	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	A3.5	1	20.723	20.723									x
577	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	A4.5	1	20.723	20.723									x
578	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	A3.4	1	20.723	20.723									x
579	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	A2.1	1	20.723	20.723									x
580	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia cho phòng kỹ thuật	B3.2	1	17.782	17.782									x
581	Điều hòa phòng tin học Nagakawa	A1.3	1	14.050	14.050									x
582	Điều hòa phòng tin học Nagakawa	A1.1	1	14.050	14.050									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
583	Điều hòa phòng tin học Nagakawa	A1.2	1	14.050	14.050									x
584	Điều hòa phòng tin học Nagakawa	A1.3	1	14.050	14.050									x
585	Đường dây điện trung thế 22 kV	Trường THPT Hòn Gai	1	123.673			46.377							x
586	Đường thoát nước mưa	Trường THPT Hòn Gai	1	1.914.163	1.914.163		957.082							x
587	Hàng rào	Trường THPT Hòn Gai	1	1.503.061	1.503.061		751.530							x
588	Hệ thống báo cháy chữa cháy Hãng sản xuất: Hochiki Xuất xứ: Nhật Bản, Anh, Mỹ, Trung Quốc	bảo vệ	1	188.884	188.884									x
589	Hệ thống cấp nước (phần thiết bị xây dựng)	tầng 1 nhà C	1	31.900	31.900		11.963							x
590	Hệ thống cấp nước (phần thiết bị)	tầng 1 nhà C	1	118.800	118.800		44.550							x
591	Máy chiếu	Kho chờ thanh lý	1	17.655	17.655									x
592	Máy chiếu	Kho chờ thanh lý	1	17.655	17.655									x
593	Máy chiếu	Kho chờ thanh lý	1	17.655	17.655									x
594	Máy chiếu	Kho chờ thanh lý	1	17.655	17.655									x
595	Máy chiếu cự ly gần	Kho chờ thanh lý	1	49.484	49.484									x
596	Máy chiếu cự ly gần	Kho chờ thanh lý	1	49.484	49.484									x
597	Máy chiếu cự ly gần	Kho chờ thanh lý	1	49.484	49.484									x
598	Máy chiếu cự ly gần	Kho chờ thanh lý	1	49.484	49.484									x
599	Máy chiếu cự ly gần	Kho chờ thanh lý	1	49.484	49.484									x
600	Máy chiếu cự ly gần	Kho chờ thanh lý	1	49.484	49.484									x
601	Máy chiếu cự ly gần	Kho chờ thanh lý	1	49.484	49.484									x
602	Máy chiếu cự ly gần	Kho chờ thanh lý	1	49.484	49.484									x
603	Máy chiếu cự ly gần	Kho chờ thanh lý	1	49.484	49.484									x
604	Máy chiếu cự ly gần	Kho chờ thanh lý	1	49.484	49.484									x
605	Máy chiếu cự ly gần	Kho chờ thanh lý	1	49.484	49.484									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
606	Máy chiếu cự ly gần	Kho chờ thanh lý	1	49.484	49.484									x
607	Máy chiếu cự ly gần - Model: PRM-45A Hãng sản xuất: Promethean Xuất xứ: Singapore	Kho chờ thanh lý	1	49.484	49.484									x
608	Máy chiếu vật thể	Kho chờ thanh lý	1	27.834	27.834									x
609	Máy chiếu vật thể	Kho chờ thanh lý	1	27.834	27.834									x
610	Máy chiếu vật thể	Kho chờ thanh lý	1	27.834	27.834									x
611	Máy chiếu vật thể	Kho chờ thanh lý	1	27.834	27.834									x
612	Máy chiếu vật thể	Kho chờ thanh lý	1	27.834	27.834									x
613	Máy chiếu vật thể	Kho chờ thanh lý	1	27.834	27.834									x
614	Máy chiếu cự ly gần	Kho chờ thanh lý	1	49.484	49.484									x
615	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	A5.4	1	20.723	20.723									x
616	Máy chiếu chuyên dụng (phòng đa chức năng) - Mã hiệu: NP-P554WG, hãng sx: Nec,- Thá...	THƯ VIỆN	1	76.318	76.318									x
617	Máy chiếu (phòng học) Mã hiệu: PX4119, hãng Optoma - Trung Quốc	A4.2	1	17.744	17.744									x
618	Máy chiếu	Kho chờ thanh lý	1	17.655	17.655									x
619	Máy chiếu	Kho chờ thanh lý	1	17.655	17.655									x
620	Máy chiếu	Kho chờ thanh lý	1	17.655	17.655									x
621	Máy chiếu	Kho chờ thanh lý	1	17.655	17.655									x
622	Máy chiếu	Kho chờ thanh lý	1	17.655	17.655									x
623	Máy chiếu	Kho chờ thanh lý	1	17.655	17.655									x
624	Máy chiếu (phòng học) Mã hiệu: PX4119, hãng Optoma - Trung Quốc	A3.5	1	17.744	17.744									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
625	Máy chiếu (phòng học) Mã hiệu: PX4119, hãng Optoma - Trung Quốc	A4.4	1	17.744	17.744									x
626	Máy chiếu (phòng học) Mã hiệu: PX4119, hãng Optoma - Trung Quốc	A5.4	1	17.744	17.744									x
627	Máy chiếu (phòng học) Mã hiệu: PX4119, hãng Optoma - Trung Quốc	A4.3	1	17.744	17.744									x
628	Máy chiếu (phòng học) Mã hiệu: PX4119, hãng Optoma - Trung Quốc	A5.2	1	17.744	17.744									x
629	Máy chiếu (phòng học) Mã hiệu: PX4119, hãng Optoma - Trung Quốc	A4.1	1	17.744	17.744									x
630	Máy chiếu (phòng học) Mã hiệu: PX4119, hãng Optoma - Trung Quốc	A3.4	1	17.744	17.744									x
631	Máy chiếu (phòng học) Mã hiệu: PX4119, hãng Optoma - Trung Quốc	A5.1	1	17.744	17.744									x
632	Máy chiếu (phòng học) Mã hiệu: PX4119, hãng Optoma - Trung Quốc	A2.1	1	17.744	17.744									x
633	Máy chiếu (phòng học) Mã hiệu: PX4119, hãng Optoma - Trung Quốc	A3.3	1	17.744	17.744									x
634	Máy chiếu (phòng học) Mã hiệu: PX4119, hãng Optoma - Trung Quốc	A3.2	1	17.744	17.744									x
635	Máy chiếu (phòng học) Mã hiệu: PX4119, hãng Optoma - Trung Quốc	A5.3	1	17.744	17.744									x
636	Máy chiếu (phòng học) Mã hiệu: PX4119, hãng Optoma - Trung Quốc	A3.1	1	17.744	17.744									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
637	Máy chiếu (phòng học) Mã hiệu: PX4119, hãng Optoma - Trung Quốc	A4.6	1	17.744	17.744									x
638	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	A3.2	1	20.723	20.723									x
639	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	B1.1	1	20.723	20.723									x
640	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	A3.1	1	20.723	20.723									x
641	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	B3.5	1	21.893	21.893		8.210							x
642	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C6.1	1	21.893	21.893		8.210							x
643	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	THƯ VIỆN	1	21.893	21.893		8.210							x
644	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C5.2	1	21.893	21.893		8.210							x
645	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C5.1	1	21.893	21.893		8.210							x
646	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C6.1	1	21.893	21.893		8.210							x
647	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C3.1	1	21.893	21.893		8.210							x
648	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	B4.2	1	21.893	21.893		8.210							x
649	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C5.2	1	21.893	21.893		8.210							x
650	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C4.2	1	21.893	21.893		8.210							x
651	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C2.2	1	21.893	21.893		8.210							x
652	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C3.2	1	21.893	21.893		8.210							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
653	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C5.2	1	21.893	21.893		8.210							x
654	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	B2.2	1	21.893	21.893		8.210							x
655	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	B5.3	1	21.893	21.893		8.210							x
656	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	B2.3	1	21.893	21.893		8.210							x
657	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C2.2	1	21.893	21.893		8.210							x
658	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	B5.2	1	21.893	21.893		8.210							x
659	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C3.3	1	21.893	21.893		8.210							x
660	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	B3.4	1	21.893	21.893		8.210							x
661	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	B4.1	1	21.893	21.893		8.210							x
662	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	THƯ VIỆN	1	21.893	21.893		8.210							x
663	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	B3.3	1	21.893	21.893		8.210							x
664	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B1.4	1	13.753	13.753		5.157							x
665	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B5.4	1	13.753	13.753		5.157							x
666	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng Song ngữ	1	13.753	13.753		5.157							x
667	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	THƯ VIỆN	1	13.753	13.753		5.157							x
668	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng họp số 3	1	13.753	13.753		5.157							x
669	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	Phòng họp số 1	1	13.753	13.753		5.157							x
670	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	THƯ VIỆN	1	13.753	13.753		5.157							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
671	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C5.1	1	21.893	21.893		8.210							x
672	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C4.2	1	21.893	21.893		8.210							x
673	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C5.2	1	21.893	21.893		8.210							x
674	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C6.2	1	21.893	21.893		8.210							x
675	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	B4.3	1	21.893	21.893		8.210							x
676	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	B2.4	1	21.893	21.893		8.210							x
677	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	THƯ VIỆN	1	21.893	21.893		8.210							x
678	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C6.2	1	21.893	21.893		8.210							x
679	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C3.3	1	21.893	21.893		8.210							x
680	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	B5.1	1	21.893	21.893		8.210							x
681	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C2.1	1	21.893	21.893		8.210							x
682	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	B2.5	1	21.893	21.893		8.210							x
683	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C3.2	1	21.893	21.893		8.210							x
684	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 12000BTU - Thái Lan	B5.5	1	13.753	13.753		5.157							x
685	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C2.2	1	21.893	21.893		8.210							x
686	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C2.2	1	21.893	21.893		8.210							x
687	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 9000BTU - Thái Lan	Phòng GV tầng 4 khu C	1	11.333	11.333		4.250							x
688	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 9000BTU - Thái Lan	bảo vệ	1	11.333	11.333		4.250							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
689	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 9000BTU - Thái Lan	Phòng GV tầng 3 khu C	1	11.333	11.333		4.250							x
690	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 9000BTU - Thái Lan	Phòng GV tầng 2 khu C	1	11.333	11.333		4.250							x
691	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 9000BTU - Thái Lan	Phòng GV tầng 5 khu C	1	11.333	11.333		4.250							x
692	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	A4.2	1	20.723	20.723									x
693	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	A3.1	1	20.723	20.723									x
694	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	B1.4	1	20.723	20.723									x
695	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	A4.3	1	20.723	20.723									x
696	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	A4.4	1	20.723	20.723									x
697	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	B4.5	1	20.723	20.723									x
698	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	A5.2	1	20.723	20.723									x
699	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	A2.2	1	20.723	20.723									x
700	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	A5.1	1	20.723	20.723									x
701	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	A4.2	1	20.723	20.723									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
702	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	B5.5	1	20.723	20.723									x
703	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	B1.2	1	20.723	20.723									x
704	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	A4.6	1	20.723	20.723									x
705	Điều hòa Model: CS/CU - N18TKH -8 Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Malaysia	B1.3	1	20.723	20.723									x
706	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 9000BTU - Thái Lan	Phòng GV tầng 6 khu C	1	11.333	11.333		4.250							x
707	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C6.2	1	21.893	21.893		8.210							x
708	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 24000BTU - Thái Lan	Hội trường tầng 4 khu hiệu bộ	1	30.153	30.153		11.307							x
709	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 24000BTU - Thái Lan	Hội trường tầng 4 khu hiệu bộ	1	30.153	30.153		11.307							x
710	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C2.1	1	21.893	21.893		8.210							x
711	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C3.1	1	21.893	21.893		8.210							x
712	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C4.2	1	21.893	21.893		8.210							x
713	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	B4.4	1	21.893	21.893		8.210							x
714	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C4.1	1	21.893	21.893		8.210							x
715	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C6.2	1	21.893	21.893		8.210							x
716	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	B1.5	1	21.893	21.893		8.210							x
717	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C4.1	1	21.893	21.893		8.210							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
718	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	B5.4	1	21.893	21.893		8.210							x
719	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	B3.1	1	21.893	21.893		8.210							x
720	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	THƯ VIỆN	1	21.893	21.893		8.210							x
721	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	C4.2	1	21.893	21.893		8.210							x
722	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	THƯ VIỆN	1	21.893	21.893		8.210							x
723	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 18000BTU - Thái Lan	B2.1	1	21.893	21.893		8.210							x
724	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 24000BTU - Thái Lan	Hội trường tầng 4 khu hiệu bộ	1	30.153	30.153		11.307							x
725	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 24000BTU - Thái Lan	Hội trường tầng 4 khu hiệu bộ	1	30.153	30.153		11.307							x
726	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 24000BTU - Thái Lan	Hội trường tầng 4 khu hiệu bộ	1	30.153	30.153		11.307							x
727	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 24000BTU - Thái Lan	Hội trường tầng 4 khu hiệu bộ	1	30.153	30.153		11.307							x
728	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 24000BTU - Thái Lan	Hội trường tầng 4 khu hiệu bộ	1	30.153	30.153		11.307							x
729	Điều hòa 2 cục 1 chiều inverter treo tường 24000BTU - Thái Lan	Hội trường tầng 4 khu hiệu bộ	1	30.153	30.153		11.307							x
730	Tủ trung bày phòng truyền thống	Phòng truyền thống	1	47.300	47.300									x

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người lập báo cáo**

(Ký, họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, họ tên và đóng dấu)

**Nhâm Thị Như Quỳnh**

**Vũ Thị Phượng**